

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3389 /TCT-CS
V/v: thuế nhà thầu

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2007

Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam

Trả lời công văn số 345/CV-TAX ngày 30/07/2007 của Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam về thuế nhà thầu nước ngoài đối với các dịch vụ cung cấp theo hợp đồng quản lý ký kết giữa bên Việt Nam và tổ chức nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Mục I, Mục III, Phần A Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn: "Nghĩa vụ thuế huy động đầu tư tại Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Nhà thầu là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Việc thực hiện kinh doanh của Nhà thầu có thể được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký giữa họ với tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam dưới đây gọi tắt là bên Việt Nam ký hợp đồng".

Điểm 2, Mục I, Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: "Doanh thu tính thuế để xác định thuế GTGT và thuế TNDN là doanh thu Nhà thầu nhận được kể cả khoản thuế và chi phí do Bên Việt Nam trả thay cho Nhà thầu".

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, Mục I, Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998; điểm 3, Mục II, Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 và điểm 3, Mục II, Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Bên Việt Nam về việc cung cấp Dịch vụ quản lý khách sạn cho bên Việt Nam. Tại hợp đồng có quy định Nhà thầu nước ngoài sẽ cử người sang Việt Nam để trực tiếp điều hành hoạt động khách sạn và Bên Việt Nam được sử dụng thương hiệu khách sạn nước ngoài để đặt tên cho khách sạn của mình; Bên Việt Nam phải thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài 4 loại Phí quản lý và 5 khoản chi phí bồi hoàn phát sinh khi Nhà thầu nước ngoài sử dụng dịch vụ do bên thứ ba cung cấp (dịch vụ do bên thứ ba cung cấp được thực hiện hoàn toàn ngoài Việt Nam) thì việc thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN áp dụng đối với Nhà thầu nước ngoài như sau:

1. Về đối tượng chịu thuế đối với các khoản chi phí bồi hoàn.

- Phí dịch vụ tính lương: khoản phí này do Nhà thầu nước ngoài phải trả cho bên thứ ba cho dịch vụ tính lương của chuyên gia nước ngoài làm việc tại khách sạn theo hợp đồng quản lý. Vì vậy, khoản phí dịch vụ tính lương thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên.

- Chi phí dịch vụ đào tạo: hoạt động đào tạo được thực hiện ở nước ngoài, vì vậy chi phí dịch vụ đào tạo không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên.

- Đối với các khoản chi phí liên quan đến việc quản lý và duy trì các khách hàng toàn cầu, chi phí hỗ trợ hệ thống thông tin khách sạn và khoản chi phí phải trả khác: Đề nghị Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam cung cấp bổ sung tài liệu liên quan đến các loại chi phí này để Tổng cục Thuế có cơ sở nghiên cứu, hướng dẫn.

2. Xác định thuế GTGT, thuế TNDN đối với phí quản lý.

2.1. Thuế GTGT:

- Đối với các khoản phí xúc tiến kinh doanh, phí đặt phòng và phí quảng cáo bán hàng Bên Việt Nam phải trả cho Nhà thầu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT áp dụng đối với ngành nghề dịch vụ với tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu chịu thuế GTGT là 50%, thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Phí bản quyền Bên Việt Nam phải trả cho việc sử dụng thương hiệu của Bên nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

2.2. Thuế TNDN:

- Đối với các khoản phí xúc tiến kinh doanh, phí đặt phòng và phí quảng cáo bán hàng Bên Việt Nam phải trả cho Nhà thầu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT áp dụng đối với ngành nghề dịch vụ với tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

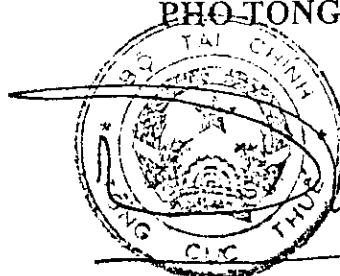
- Đối với phí bản quyền: tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC, HT, TTBD;
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khuê